

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 20-3-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Giàng A Chính

+ Bà Hoàng Thị Kim Quy

- Thư ký Phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia Phiên tòa: Ông Đinh Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST – HS ngày 15/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 06/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Quang Đ** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2000 tại tỉnh L; Nơi cư trú: Tổ 7, phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Thanh H, sinh năm 1970 và Đèo Thị D, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/6/2023 đến ngày 16/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L, cho đến nay có mặt tại Phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tạ Ngọc S** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2000 tại tỉnh L; Nơi cư trú: Tổ 24, phường Đ, thành phố L, tỉnh L; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 3, phường Q, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Tạ Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; Vợ: Lê Hoài T, sinh năm 2001; Con: Có 02 con, con lớn

sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/6/2023 đến ngày 16/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L, cho đến nay có mặt tại Pên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lê Hoài T, sinh năm 2001; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Tổ 24, phường Đ, thành phố L, tỉnh L;

Nơi ở: Tổ 3, phường Q, thành phố L, tỉnh L (có mặt).

+ Anh Đỗ Hùng P, sinh năm 2000; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Bản mới, xã S, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

+ Anh Vũ Tiến Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2023, Lê Quang Đ sử dụng tài khoản Facebook “Lê Quang Đ” và tài khoản Telegram “night Bit” của Đ nhắn tin với tài khoản Facebook tên “Khang Lâm” và tài khoản Telegram tên “Cường Tín” (*cùng của một người không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua cần sa để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi trao đổi thống nhất, Đ đã 02 lần mua cần sa của người bán có tài khoản Facebook và Telegram nói trên vào một ngày khoảng tháng 4/2023 và ngày 20/5/2023. Lần thứ nhất Đ chuyển 2.800.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Q đội MB bank số 0668388600 của Đ đến số tài khoản 04401012810656 của ngân hàng Hàng Hải Việt Nam mang tên Phạm Quốc Khánh, lần thứ hai Đ chuyển 2.100.000 đồng từ tài khoản MB bank của Đ đến số tài khoản 000000216317 của ngân hàng Seabank mang tên Nguyễn Văn Quý. Sau khi nhận được tiền, người bán đóng cần sa ngay trang vào gói trà uống thông dụng gửi cho Đ thông qua dịch vụ giao hàng nhanh và xe khách. Mua được cần sa, Đ đem về nhà cất giấu để sử dụng dần và đã **03** lần bán trái phép cho người khác để kiếm lời, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 27/4/2023, Đỗ Hùng P, sinh năm 2000, trú tại bản Mới, xã S, thành phố L sử dụng tài khoản Facebook “Đỗ Hùng P” nhắn tin qua ứng dụng Messenger vào tài khoản Facebook của Đ hỏi mua cần sa, Đ đồng ý. Sau đó Đ đóng cần sa vào túi zip nylon màu trắng đem đến quán KZ Game Tộc tổ 28, phường Đ, thành phố L giao cho P, P sử dụng tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (TP Bank) số 04281217201 của P chuyển 200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB Bank của Đ. Sau khi mua

được cần sa của Đ, P đã sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Vào ngày 03/5/2023, Đỗ Hùng P tiếp tục nhắn tin qua Messenger hỏi mua cần sa với Đ, Đ đồng ý. Sau đó Đ đóng cần sa vào túi zip nylon màu trắng đem đến quán KZ Game giao cho P và P cũng chuyển 200.000 đồng vào tài khoản MB bank của Đ. Sau khi mua được cần sa của Đ, P đã sử dụng hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 06/6/2023, Đỗ Hùng P nhắn tin qua Messenger hỏi mua 1.000.000 đồng cần sa của Đ (*P mua hộ Vũ Tiến Q sinh năm 1990, trú tại bản S, xã S, thành phố L để sử dụng nhưng P không nói cho Đ biết*), Đ đồng ý. Đ đóng 02 gói cần sa vào 02 túi zip bằng nylon màu trắng đem đến khu vực gần nhà nghỉ Hoa Ban, Tộc Tổ 28 phường Đ, thành phố L để giao cho P. Tại đây, P bảo Đ đưa cần sa cho Q nên Đ đã lấy 02 gói cần sa đưa cho Q rồi nhận 1.000.000 đồng. Sau đó Đ đi về nhà ngủ còn P và Q đem số Cần sa mua được về quán game KZ Game tiếp tục chơi game. Trong lúc chơi game, Q đã cho một người đàn ông tên là Thức 01 gói, còn 01 gói còn lại Q để ở bàn để sử dụng.

Đến hồi 00 giờ 10 phút ngày 07/6/2023, Tổ công tác của phòng PC04 - Công an tỉnh L trong quá trình làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 28, phường Đ, thành phố L, tỉnh L phát hiện bắt quả tang đối với Vũ Tiến Q và Đỗ Hùng P, T giữ 01 gói nylon màu trắng bên trong chứa 2,48 gam cần sa và một số đồ vật có liên quan. Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với Lê Quang Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã T giữ của Đ: 11 túi zip bằng nylon màu trắng bên trong có chứa tổng 10,03 gam cần sa, 1.000.000 đồng do Đ bán cần sa cho P ngày 06/6/2023 mà có và một số đồ vật có liên quan.

Mở rộng điều tra, Lê Quang Đ, Đỗ Hùng P và Vũ Tiến Q khai nhận còn mua cần sa của Tạ Ngọc S, sinh năm 2000, trú tại Phường Q, thành phố L để sử dụng. Căn cứ lời khai của Đ, P, Q, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Tạ Ngọc S, đã phát hiện và tạm giữ 2,25 gam cần sa gồm: 01 dùm nhỏ cần sa ép khô vón cục được gói bên ngoài bằng một mảnh giấy màu trắng không dòng kẻ; 01 túi zip bằng nylon màu trắng bên trong có chứa cần sa ép khô vón cục và một số đồ vật, tài liệu khác có liên quan. Tại Cơ quan điều tra, S thừa nhận:

Vào tháng 4/2023, S sử dụng tài khoản Facebook “Tạ Ngọc S” trao đổi mua bán cần sa với tài khoản Facebook “CopChanel” và “Copmeo” để sử dụng và bán kiếm lời. Từ tháng 4/2023 đến thời điểm trước khi bị bắt S đã nhiều lần mua cần sa của người có tài khoản Facebook trên, mỗi lần mua khoảng 2.000.000 đồng. S dùng tài khoản 1208800868838 của S mở tại ngân hàng BIDV để chuyển tiền đến số tài khoản do người bán cần sa cung cấp (*S không nhớ số tài khoản*) còn bên bán đóng cần sa ngay trang vào trong vỏ hộp nước hoa gửi chuyển phát nhanh cho S (*S không nhớ đơn vị vận chuyển*). Nhận

được cần sa, S cất giấu tại phòng ngủ tại tổ 3, phường Q, thành phố L, tỉnh L để sử dụng dần và đã 06 lần bán trái phép cho người khác để kiếm lời. Sau khi bán được cần sa và nhận được tiền chuyển khoản của khách, S nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số 1068749792 của vợ là Lê Hoài T, sinh năm 2001, trú tại tổ 3, phường Q, thành phố L để chi tiêu trong gia đình nhưng không nói cho T biết về nguồn gốc số tiền. Cụ thể 06 lần mua bán cần sa của S như sau:

- **03** lần bán cần sa cho Lê Quang Đ, sinh năm 2000, trú tại Tổ 7, phường Đoàn Kết, thành phố L, mỗi lần bán 100.000 đồng, cụ thể: Vào các ngày 04/4/2023, 10/4/2023 và 18/5/2023, Đ nhắn tin qua Messenger hỏi mua cần sa với S, S đồng ý. Đ sử dụng tài khoản ngân hàng MB bank của Đ chuyển khoản sang tài khoản ngân hàng BIDV số 12088008688386 của S rồi đến nhà S để lấy cần sa. Nhận được tiền, S đóng cần sa vào một túi zip bằng nilon màu trắng giao cho Đ. Số cần sa mua được của S Đ đã sử dụng hết.

- **02** lần bán cần sa cho Đỗ Hùng P, sinh năm 2000, trú tại bản Mới, xã S, thành phố L, mỗi lần bán 300.000 đồng, cụ thể: Vào các ngày 02/6/2023 và 03/6/2023, P nhắn tin qua Messenger cho S hỏi mua cần sa với S, S đồng ý. P sử dụng tài khoản ngân hàng TP Bank của P chuyển tiền đến tài khoản BIDV của S. Nhận được tiền, S đóng cần sa vào túi zip bằng nilon màu trắng đem đến quán KZ Game, Tộc Tổ 28, phường Đ, thành phố L giao cho P. Số cần sa mua được P đã sử dụng hết.

- **01** lần bán cần sa cho Vũ Tiên Q, sinh năm 1990, trú tại bản S, xã S, thành phố L với số tiền 300.000 đồng, cụ thể: Ngày 03/6/2023, Q nhắn tin cho S qua ứng dụng Messenger hỏi mua cần sa rồi Q sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank số 107874894178 chuyển tiền sang tài khoản BIDV của S. Nhận được tiền, S đóng cần sa vào túi zip bằng nilon màu trắng đem đến quán KZ Game giao cho Q. Số cần sa mua được Q đã sử dụng hết.

Ngoài ra, Lê Quang Đ còn khai nhận 01 lần bán trái phép cần sa cho Nguyễn Minh Khánh, sinh năm 1997, trú tại bản Phúc Khoa, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh L, Tạ Ngọc S khai nhận 01 lần bán trái phép cần sa Nguyễn Văn Nam, nhà ở Khu 2, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh L. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên và thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ nhưng không có ai có tên là Khánh và Nam như lời khai của Đ, S nên không thể điều tra, làm rõ.

Tại các bản Kết luận giám định số 705/KL-KTHS ngày 07/6/2023 và số 715/KL-KTHS ngày 10/6/2023 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh L kết luận đối với vật chứng T giữ trong quá trình bắt quả tang Vũ Tiên Q, Đỗ Hùng P ngày 07/6/2023: 01 gói dạng thực vật khô xay nhỏ, màu xanh gửi giám định có khối lượng là 2,48 gam. 01 mẫu dạng thực vật khô xay nhỏ, màu xanh gửi giám định là ma túy; loại: Cần sa.

Tại các bản Kết luận giám định số 706/KL-KTHS ngày 07/6/2023 và số 716/KL-KTHS ngày 11/6/2023 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh L kết luận đối với vật chứng T giữ của Lê Quang Đ ngày 07/6/2023: Mẫu dạng thực vật khô xay nhỏ, màu xanh T giữ của Lê Quang Đ ngày 07/6/2023 (*do Đ tự giao nộp*) gửi giám định có khối lượng là 0,94 gam; Mẫu dạng thực vật khô xay nhỏ, màu xanh T giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lê Quang Đ gửi giám định có khối lượng là 9,09 gam (*tổng khối lượng là 10,03 gam*). 02 mẫu dạng thực vật khô xay nhỏ, màu xanh gửi giám định là ma túy; loại: Cần sa.

Tại các bản Kết luận giám định số 707/KL-KTHS ngày 07/6/2023 và số 717/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh L kết luận đối với vật chứng T giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Ngọc S ngày 07/6/2023: Mẫu dạng thực vật khô ép gửi giám định có tổng khối lượng là 2,25 gam. 01 mẫu dạng thực vật khô ép gửi giám định là ma túy; loại: Cần sa.

Việc T giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đã T giữ, tạm giữ của Vũ Tiến Q và Đỗ Hùng P: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 2,48 gam cần sa; 01 điện thoại Iphone 7S Plus màu vàng T giữ của Đỗ Hùng P.

- Đã T giữ, tạm giữ của Lê Quang Đ: 10,03 gam cần sa được đựng trong 11 túi zip bằng nilon màu trắng; 01 lọ kim loại hình trụ màu ghi là vật dụng để xay cần sa; 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng Iphone 11 Pro vỏ màu xanh;

- Đã T giữ, tạm giữ của Tạ Ngọc S: 01 gói cần sa được gói bằng một mảnh giấy màu trắng không dòng kẻ và 01 túi zip bằng nilon màu trắng bên trong chứa cần sa (*tổng khối lượng là 2,25 gam*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI có ốp lưng màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XR màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 6S màu xám;

Đối với 10,03 gam cần sa T giữ của Lê Quang Đ đã trích gửi giám định 3,71gam, còn lại 6,32 gam; Số cần sa T giữ của Tạ Ngọc S, Vũ Tiến Q và Hùng P đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XR màu trắng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Lê Hoài T. Các vật chứng còn lại chưa xử lý, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L chờ xử lý.

Cáo trạng số 07/CT- VKSTP, ngày 15/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* Tại Pên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ mức án tù 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023.

Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc S mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch T tiêu hủy 6,32 gam cần sa còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định;

Tịch T tiêu hủy 01 gói nilon màu trắng đựng cần sa T giữ của Vũ Tiến Q và Đỗ Hùng P;

Tịch T tiêu hủy 11 túi zip bằng nilon màu trắng; 01 lọ kim loại hình trụ màu ghi T giữ của bị cáo Lê Quang Đ;

Tịch T tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng không dòng kẻ và 01 túi zip bằng nilon màu trắng, dùng để gói và đựng cần sa T giữ của bị cáo Tạ Ngọc S;

Tịch T, sung ngân sách nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng T giữ của bị cáo Lê Quang Đ;

Tịch T, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng Iphone 11 Pro vỏ màu xanh T giữ của bị cáo Lê Quang Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI có ốp lưng màu xanh và 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 6S màu xám T giữ của bị cáo Tạ Ngọc S.

Truy T, sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Lê Quang Đ số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*);

Truy T, sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Tạ Ngọc S số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*);

Trả lại cho anh Đỗ Hùng P 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng.

Đối với 2,48 gam cần sa của Đỗ Hùng P và Vũ Tiến Q; 3,71 gam cần sa của Lê Quang Đ; 2,25 gam cần sa của Tạ Ngọc S gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XR màu trắng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Lê Hoài T, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Pên tòa các bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại Pên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng T giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và hám lời bất chính, các bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S đã lên mạng xã hội Facebook, Telegram tìm mua cần sa về để sử dụng và nhiều lần bán kiếm lời, hành vi phạm tội của các bị cáo Đ, S như sau:

- Bị cáo Lê Quang Đ đã 03 lần bán trái phép cần sa cho người khác để kiếm lời, cụ thể: Đ đã 02 lần bán cần sa cho Đỗ Hùng P vào các ngày 27/4/2023 và 03/5/2023, mỗi lần 01 gói cần sa với giá 200.000 đồng; 01 lần bán cần sa cho Đỗ Hùng P vào ngày 06/6/2023 bán 02 gói cần sa với giá 1.000.000 đồng. Quá trình bắt quả tang đối với P và Q, Cơ quan công an đã T giữ được 2,48 gam cần sa do mua được của Đ. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn T giữ của Đ 10,03 gam cần sa Đ đang tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời nên Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về 03 lần bán cần sa và tổng 12,51 gam cần sa bị T giữ.

- Bị cáo Tạ Ngọc S đã 06 lần bán trái phép cần sa cho người khác để kiếm lời, cụ thể: **03** lần bán cho Lê Quang Đ vào các ngày 04/4/2023, 10/4/2023 và 18/5/2023, mỗi lần bán 01 gói với giá 100.000 đồng; **02** lần bán cho Đỗ Hùng P vào các ngày 02/6/2023 và 03/6/2023, mỗi lần bán 01 gói với giá 300.000 đồng; **01** lần bán cho Vũ Tiến Q 01 gói cần sa với giá 300.000 đồng vào ngày 03/6/2023. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn T giữ của S 2,25 gam

cần sa S đang tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời nên S phải chịu trách nhiệm hình sự về 06 lần bán cần sa và 2,25 gam cần sa bị T giữ.

Các bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội Tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch T một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ Tộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội

mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S đều không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại Pên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lê Quang Đ có ông nội là Lê Thiên Hợp được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn, bị cáo Tạ Ngọc S có ông ngoại là Nguyễn Văn Sinh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại Pên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 2,48 gam cần sa của Đỗ Hùng P và Vũ Tiến Q; 2,25 gam cần sa của Tạ Ngọc S đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật; 10,03 gam cần sa T giữ của Lê Quang Đ đã trích gửi giám định 3,71 gam tại Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh L, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Số còn lại 6,32 gam cần sa là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, do đó cần tịch T tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XR màu trắng T giữ của bị cáo bị cáo Tạ Ngọc S. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Lê Hoài T không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Lê Hoài T, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

01 gói nilon màu trắng đựng cần sa T giữ của Vũ Tiến Q và Đỗ Hùng P; 11 túi zip bằng nilon màu trắng; 01 lọ kim loại hình trụ màu ghi T giữ của bị cáo Lê Quang Đ; 01 mảnh giấy màu trắng không dòng kẻ và 01 túi zip bằng nilon màu

trắng, dùng để gói và đựng cần sa T giữ của bị cáo Tạ Ngọc S. Xét đây là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch T tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng T giữ của bị cáo Lê Quang Đ. Xét đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch T, sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động cảm ứng Iphone 11 Pro vỏ màu xanh T giữ của bị cáo Lê Quang Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI có ốp lưng màu xanh và 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 6S màu xám T giữ của bị cáo Tạ Ngọc S. Xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do đó, cần tịch T, bán hóa giá sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng T giữ của Đỗ Hùng P. Xét Đỗ Hùng P không Tộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên không bị truy tố. Do đó, cần trả lại cho Đỗ Hùng P theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 400.000 đồng Lê Quang Đ bán ma túy cho Đỗ Hùng P, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này trước khi bị bắt. Xét đây là khoản tiền do phạm tội mà có, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, nên buộc bị cáo Lê Quang Đ phải nộp lại số tiền 400.000 đồng vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với số tiền 1.200.000 đồng Tạ Ngọc S bán ma túy cho Lê Quang Đ, Vũ Tiến Q, Đỗ Hùng P, bị cáo đã chuyển số tiền này vào tài khoản của chị Lê Hoài T (vợ của bị cáo) để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và chị T không biết số tiền này do bị cáo S phạm tội mà có nên đã chi tiêu sinh hoạt trong gia đình hết số tiền này. Xét đây là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có và đã chi tiêu hết số tiền này nên buộc bị cáo Tạ Ngọc S phải nộp lại số tiền 1.200.000 đồng vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[7] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này:

Bị cáo Lê Quang Đ khai nguồn gốc cần sa là bị cáo mua của người có tài khoản Facebook tên “Khang Lâm” và tài khoản Telegram tên “Cường Tín” nhưng không biết nhân thân, lai lịch của người này. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu 02 tài khoản ngân hàng Đ chuyển tiền để mua cần sa là Phạm Quốc Khánh, sinh năm 2002, trú tại thôn Tiến Quang 1, xã Vinh Quang, huyện

Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1966, trú tại thôn Làng Sen, xã Thái Hoà, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, quá trình điều tra, lấy lời khai thì Khánh và Quý đều khai không quen biết, không mua bán cần sa với Đ và không sử dụng các số tài khoản ngân hàng mà Đ chuyển tiền đến nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với Khánh và Quý.

Tạ Ngọc S khai nhận nguồn gốc cần sa do bị cáo mua của người có tài khoản Facebook “CopChalnel” và “Copmeo”, các lần mua bán đều thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Tuy nhiên, S không biết nhân thân, lai lịch của người bán cần sa cho bị cáo và không nhớ số tài khoản mà bị cáo đã chuyển tiền. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được đối tượng bán cần sa cho bị cáo để xử lý theo quy định.

Bị cáo Lê Quang Đ còn khai nhận 01 lần bán trái phép cần sa cho Nguyễn Minh Khánh, sinh năm 1997, trú tại bản Phúc Khoa, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh L và bị cáo Tạ Ngọc S khai nhận 01 lần bán trái phép cần sa Nguyễn Văn Nam, nhà ở Khu 2, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh L. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng tên Khánh và Nam như lời khai của Đ, S nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ, S về lần bán trái phép cần sa này.

Bị cáo Tạ Ngọc S sau khi bán cần sa đã nhiều lần chuyển tiền bán cần sa vào tài khoản ngân hàng của vợ là Lê Hoài T, sinh năm 2001, trú tại tổ 3, phường Q, thành phố L để chi tiêu trong gia đình. Quá trình điều tra xác định T không biết về nguồn gốc số tiền S chuyển vào tài khoản của mình là tiền do bán cần sa mà có, T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không đồng phạm với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với Đỗ Hùng P và Vũ Tiến Q đã có hành vi tàng trữ 2,48 gam cần sa với mục đích sử dụng. Do khối lượng ma túy dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự và không Tộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên ngày 28/8/2023, Công an thành phố L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và Q là có căn cứ.

Quá trình điều tra Vũ Tiến Q khai nhận sau khi mua được 02 gói cần sa của Lê Quang Đ thì Q đã cho một người đàn ông tự giới thiệu tên là Thức, trú tại khu vực Nậm Loỏng, thành phố L 01 gói cần sa. Tuy nhiên, quá trình xác minh xác định tại Nậm Loỏng, thành phố L không có người nào tên Thức giống như đặc điểm mô tả của Q nên Cơ quan điều tra không thể điều tra, làm rõ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023.

Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc S 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch T tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn do Công an tỉnh L phát hành, theo hồ sơ bên trong là: "Vỏ bì sau khi mở niêm phong T giữ của Vũ Tiến Q, Đỗ Hùng P. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 07/6/2023, tại tổ 28, phường Đ, thành phố L, tỉnh L";

Tịch T tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn do Công an tỉnh L phát hành, theo hồ sơ bên trong là: "Vỏ bao bì sau khi mở niêm phong T giữ của Tạ Ngọc S trong quá trình khám xét chỗ ở ngày 07/6/2023";

Tịch T tiêu hủy 01 (một) hộp bìa cát tông, dán kín nắp, bên ngoài được bọc giấy trắng, trên mặt hộp có ghi: Vật chứng vụ án Lê Quang Đ cùng đồng phạm: Mua bán trái phép chất ma túy. Phòng PC04 – Công an tỉnh L bắt ngày 07/6/2023. Khối lượng còn lại: 6,32 gam (sáu phẩy ba hai gam);

Tịch T tiêu hủy 01 (một) lọ kim loại hình trụ, màu ghi;

Tịch T, bán hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 6S, màu xám có IMEI: 355396080964722; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, số IMEI1: 860347048378974; số IMEI2: 860347048378982, ốp lưng màu xanh; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 11 Pro, vỏ màu xanh, số IMEI: 353827107661265;

Tịch T, sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng T giữ của bị cáo Lê Quang Đ.

Truy T, sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Lê Quang Đ số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng);

Truy T, sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Tạ Ngọc S số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*);

Trả lại cho anh Đỗ Hùng P 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu vàng gold, số máy: NN5V2LL/A, số Seri: FYMT902PHFXY điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 30 phút ngày 20/02/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Quang Đ, Tạ Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa Phòng

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa Phòng

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Phạm Thị Nga